

Bản án số: **255/2022/HSST**  
Ngày: 28-12-2022

**NHÂN D**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đặng Văn Ân.
- Bà Phạm Thị Hồng Lài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 244/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Trọng D**; giới tính: Nam; sinh năm 2004; tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Long T, xã Lục Sĩ Th, huyện Trà O, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Nhà không số tổ 4, ấp 2B, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Trọng Th1 và bà Phan Thị U; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2022 – Có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Ông **Huỳnh Tấn L**, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: F13/11 tổ 8, ấp 6A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phan Thị U**, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Nhà không số tổ 4, ấp 2B, xã Vĩnh L1, huyện Bình Ch, Thành phố Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng D và T1 (không rõ lai lịch) là bạn quen biết nhau ngoài xã hội. Vào khoảng 21 giờ ngày 29/6/2022, cả hai rủ nhau đi uống cà phê cùng với Nguyễn Thanh T2 tại quận Bình Tân. Tại đây, T1 rủ D ngày hôm sau đi cướp giật tài sản thì D đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 30/6/2022, D điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 59P1-164.16 đến địa chỉ C9/4 Võ Văn V, Ấp 2, xã Vĩnh L1 chở T1 chạy qua nhiều tuyến đường để tìm tài sản cướp giật, khi cả hai đang chạy trên đường Nguyễn Thị T3, đến trước địa chỉ F13/14, Tô 8, Ấp 6A, xã Vĩnh L, huyện Bình Chánh thì phát hiện anh Huỳnh Tấn L đang đi bộ phía trước ngược chiều, trên tay trái cầm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen. Lúc này, D điều khiển xe quay lại cùng chiều với anh L, điều khiển xe áp sát bên trái anh L, còn T1 ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen của anh L đang cầm trên tay trái, nhưng bị anh L giật lại được, đồng thời tri hô “cướp, cướp”. Bị phát hiện, T1 kêu D tăng ga bỏ chạy được khoảng 05m thì xe mô tô của cả hai bị đứt dây xích nên T1 nhảy xuống đẩy xe về trước, còn D vẫn ngồi trên xe chạy được khoảng 100m thì bị anh L cùng người dân phối hợp lực lượng Công an bắt giữ. Riêng T1 thì chạy thoát. Công an xã Vĩnh L1 lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý (bút lục số 32 - 55).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Vũ Trọng D khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị can phù hợp lời khai bị hại, người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (bút lục số 78 - 82; 117 - 135).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 2150/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S giá trị còn lại là 1.500.000 đồng (bút lục số 10 - 15).

Tại bản Cáo trạng số 220/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Vũ Trọng D về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

### **Tại phiên tòa:**

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Vũ Trọng D từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

2. Bị cáo Vũ Trọng D khai nhận hành vi như trên, đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu được, kết quả khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả định giá tài sản... cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Vũ Trọng D thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha biển số 59P1-164.16 chở đối tượng T1 (không rõ lai lịch) để cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen trị giá 1.500.000 đồng của anh Huỳnh Tấn L vào khoảng 05 giờ 40 phút ngày 30/6/2022 tại trước địa chỉ F13/14, tổ 8, ấp 6A, xã Vĩnh L, huyện Bình Ch thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo với tội D nêu trên là đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo D là người điều khiển xe máy chở T1 là người trực tiếp giật điện thoại di động của bị hại sau đó tống ga bỏ chạy được khoảng 100m thì bị bắt quả tang, riêng T1 bỏ chạy trốn thoát.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, ngang nhiên nơi đường phố đông người qua lại; gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; làm ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội là muốn có tiền tiêu xài cho bản thân. Việc bị cáo dùng xe máy để phạm tội thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần có mức án nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe phòng ngừa chung cho T1 xã hội.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần cân nhắc đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại, gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại Huỳnh Tấn L số tiền 5.000.000 đồng, phía bị hại cũng làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng đủ giáo dục bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên T1 do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Thanh T2 do không biết và cũng không tham gia thực hiện hành vi phạm tội với D và T1 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với số thuê bao 0772899440, D khai nhận là số điện thoại của T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh có Văn bản yêu cầu Tổng Công ty thông tin di động VMS Mobiphone cung cấp chủ thuê bao và nhật ký cuộc gọi đi, đến từ ngày 29/6/2022 đến ngày 30/6/2022 nhưng chưa có kết quả. Khi nào có kết quả thì xử lý sau.

[9] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A20S màu đen, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Huỳnh Tấn L. Hội đồng xét xử không xét.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max thu giữ của Vũ Trọng D;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha biển số 59P1-164.16 là xe mà D điều khiển chở T1 đi cướp giật. Qua xác minh, xe mô tô do chị Lê Thị N đứng tên chủ sở hữu và đã được chị N bán xe vào tháng 5/2022 cho mẹ D là bà Phan Thị U. Bà U trình bày điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro max và xe mô tô biển số 59P1-164.16 là của bà. Vào sáng ngày 30/6/2022, D hỏi mượn điện thoại và xe mô tô để đi công việc, bà không biết việc D sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp và có yêu cầu nhận lại đối với 02 tài sản trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại 02 tài sản trên cho bà U. Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội D, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị về xử lý vật chứng vụ án và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo: **Vũ Trọng D 03 (Ba) năm 06 (Sau tháng tù)** về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2022.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (2);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- PV06- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (1);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu VP, hồ sơ (5).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Huyền**